TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH,** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:178/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 04 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 395/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX.

- ***Bị đơn:*** Anh Đỗ Văn N, sinh năm 19XX.

Cùng địa chỉ: Tổ B, khu O, Ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn N và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn N có 01 con chung tên là Đỗ Đức H1, sinh ngày 15/02/20XX.

Chị H và anh N thỏa thuận giao cháu Đỗ Đức H1 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Đỗ Văn N không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Văn N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh N lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh N. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002321 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (chị H đã nộp xong). Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân h.Long Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện L;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, BP, TP (4).

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Tấn Hưng